

Bản án số: 68/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 8 năm 2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Kiên, bà Lò Thị Thành

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lý Thị Thuý Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sộng Nỗ Ly - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 122/2024/TLST - HNGĐ, ngày 29/5/2024 về việc: Ly hôn - Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2024/QĐXX - HNGĐ ngày 05/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 47a/2024/QĐST - HNGĐ ngày 19/7/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tòng Thị T - Sinh năm 1992. Nơi cư trú: Bản T, xã Y, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Cà Văn N - Sinh năm 1990. Nơi cư trú: Bản T, xã Y, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 27/7/2024 và các tài liệu thể hiện lời khai, nguyên đơn chị Tòng Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh N năm 2013 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Sông Mã, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 08 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh N nghiện ma túy, mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hoà giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được, vợ chồng đã sống ly thân được 02 năm. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

Về con chung: Vợ chồng có hai con là Cà Gia B sinh ngày 16/12/2010 và Cà Thị Yến Nhi sinh ngày 25/10/2015, sau khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không kê khai. Không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai anh Cà Văn N anh trình bày: Anh và chị Tòng Thị T lấy nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Sông Mã, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ đó. Đến năm 2023 anh bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Nay chị T xin ly hôn anh nhất trí và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Anh chị có hai con là Cà Gia B sinh ngày 16/12/2010 và Cà Thị Yến Nhi sinh ngày 25/10/2015, nếu phải ly hôn anh nhất trí giao quyền nuôi dưỡng, chăm sóc các con cho chị T.

Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc thụ lý xây dựng hồ sơ vụ án Tòa án huyện Sông Mã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tòng Thị T. Xử cho chị Tòng Thị T ly hôn anh Cà Văn N.

- Về con chung: Giao con chung Cà Gia B và Cà Thị Yến Nhi cho chị Tòng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Thuận phải cấp dưỡng, anh Thuận không có ý kiến, do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều không đề nghị giải quyết. Do vậy, không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Miễn án phí cho chị Tòng Thị T theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về pháp luật tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết: Chị Tòng Thị T khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với anh Cà Văn N nên xác định quan hệ pháp luật là Ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cà Văn N cư trú tại huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thủ tục hoà giải: Nguyên đơn có đơn đề nghị không hoà giải, mặt khác bị đơn đang chấp hành án phạt tù, do vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Các đương sự vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Toà án giải quyết theo thủ tục chung và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị T và anh Cà Văn N kết hôn hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La vào năm 2013. Căn cứ khoản 1 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án thấy:

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Tòng Thị T và anh Cà Văn N có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh N nghiện ma tuý, chị T và anh N đã sống ly thân từ năm 2021, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc quyết định cho chị T ly hôn anh N là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh N có hai người con là Cà Gia B sinh ngày 16/12/2010 và Cà Thị Yên Nhi sinh ngày 25/10/2015. Nguyên vọng của chị T được trực tiếp nuôi cả hai con, anh N nhất trí giao các con cho chị T. Do vậy, cần chấp nhận ý kiến của anh chị, giao cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục các con là phù hợp với ý kiến của anh chị và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu anh Thuận cấp dưỡng, anh Thuận không có ý kiến, do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không kê khai và không yêu cầu giải quyết. Do vậy không giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Chị Tòng Thị T là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí. Do vậy, chị T được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Tòng Thị T đối với anh Cà Văn N:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Tòng Thị T ly hôn anh Cà Văn N.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Tòng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Cà Gia B sinh ngày 16/12/2010 và Cà Thị Yến Nhi sinh ngày 25/10/2015 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị T và anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Miễn án phí xin ly hôn cho chị Tòng Thị T.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Tòng Thị T, anh Cà Văn N được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKSND huyện Sông Mã;
- THADS huyện Sông Mã;
- Các đương sự;
- UBND xã Y, Sông Mã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Bá Toàn